TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2021
V/v: Hiên - T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Mười
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2020/TLST - HNGĐ, ngày 23/11/2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1996 - có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vương Văn T, sinh năm 1992 - vắng mặt không có lý do

Trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án chị Đào Thị H trình bày: Tôi và anh Vương Văn T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Ngay sau khi cưới một thời gian tôi phát hiện anh T sử dụng ma tuý, tôi khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Hai vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm. Nay tôi thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi và anh T không thể kéo dài được, vợ chồng sống không còn tình cảm với nhau khiến mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Minh D, sinh ngày 14/4/2015 hiện ở với chồng tôi , khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con hai vợ chồng sẽ tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Vương Văn T đến Toà án để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng anh T vắng mặt không lý do. Anh T chỉ cung cấp tại Tòa án bản tự khai trong đó trình bày: Tôi kết hôn với chị H vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, trước khi cưới có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vì vợ tôi không chung thủy, vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng ý kiến. Đến nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Minh D, sinh ngày 14/4/2015 , vợ chồng ly thân từ năm 2017, cháu D ở với tôi từ đó đến nay, chị H có thỉnh thoảng về thăm con và mua quà cho con, khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: không có.

Do anh T vắng mặt nên Toà án phải đưa vụ án ra phiên toà xét xử công khai.

Tại phiên tòa, chị H và anh T vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của chị H, anh T tại Toà án đã nêu trên đây.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại Xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: đối với bị đơn, anh Vương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Hiên có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T và chị H.

[2]. Về nội dung: Chị Đào Thị H kết hôn với anh Vương Văn T kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Hiên phát hiện anh T sử dụng ma tuý, dù chị khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài và chị kiên quyết xin ly hôn với anh T. Phía anh T cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Hiên.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Hiên và anh T do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến sống ly thân với nhau, hai bên đã thuận tình ly hôn dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hiên, cho chị được ly hôn với anh Vương Văn T là phù hợp.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Vương Minh D, sinh ngày 14/4/2015. Quá trình giải quyết ban đầu phía chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, anh T cũng xin được nuôi con. Thực tế từ sau khi vợ chồng sống ly thân cháu D đang ở với bố nên chị H sau đó đã nhất trí khi ly hôn sẽ để anh T trực tiếp nuôi con. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chúng: HĐXX không giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay. Phía anh T vắng mặt tại phiên toà nên HĐXX không xem xét giải quyết về phần này.

Về án phí: chị H phải nộp án phí LHST theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị H, cho chị H được ly hôn anh Vương Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vương Minh D, sinh ngày 14/4/2015 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí. Chị H phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang - biên lai số 0013641, ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh T. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỒNG MÂY